

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 19/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bà Vũ Thị Thân

Ông Lâm Huỳnh Độ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, số 08/2019/HSST-QĐ ngày 27/02/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T; tên gọi khác: Su; sinh ngày 29/5/1977, tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Số A lô T M, Phường S, Quận H, Thành phố Hải Phòng; chỗ ở: C Chung cư T, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Tvà bà Nguyễn Thị P, có hai con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền sự: Không có; tiền án: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 11/4/2017; có mặt;

2. Nguyễn Thị Ngọc A; sinh ngày 08/9/1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: O đường Đ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Huyền N (chết); có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 10/4/2017; có mặt;

3. Trần Thị Kim X; sinh ngày 17/4/1988, tại Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: X đường P, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm móng tay, chân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T và bà Huỳnh Thị Kim Đ; có chồng (đã ly hôn) và 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018);

tiền sự: Không có; tiền án: Không có; bị bắt, tạm giam: từ ngày 12/4/2017 đến ngày 16/5/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm: 1982; địa chỉ: T đường L, phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

2. Ông Đào Quốc V, sinh năm: 1990; địa chỉ: A đường P, Phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1986; địa chỉ: A đường Ô, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 10/4/2017, Nguyễn Văn Duy điều khiển xe mô tô hai bánh chở bị cáo A lưu thông trên đường Ông Ích Khiêm, khi đến trước khách sạn An Bình 2 số 130A đường Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11 thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 kiểm tra phát hiện trong giỏ xách của bị cáo A có một gói nylon chứa 04 viên nén hình tròn gồm: 02 viên màu trắng, 01 viên màu xanh khắc chữ CK, 01 viên màu đỏ, 02 điện thoại di động và 1.000.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngọc A tại phòng trọ số 12B, nhà số S, đường số N Khu dân cư T, xã B, huyện B thu giữ được 38 viên nén màu trắng, 13 viên nén màu xám và dụng cụ sử dụng ma túy. Tại cơ quan điều tra, bị cáo A khai các viên nén trên là thuốc lắc (ma túy tổng hợp) do bị cáo T cung cấp để bán và sử dụng.

Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo T tại căn hộ C chung cư T, Phường S, Quận E, cơ quan điều tra thu giữ được: 1253 viên nén các loại gồm màu xanh, màu trắng, hồng, vàng; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 03 hộp nhựa chứa chất bột màu trắng; 01 hộp nhựa chứa chất lỏng màu xanh; 01 hũ thủy tinh chứa chất bột màu xanh; 01 hộp nhựa chứa chất bột màu xanh, 01 can nhựa chứa chất lỏng không màu, 01 đĩa chứa chất bột màu xanh đặc, 01 khối chữ nhật bên ngoài bọc giấy bạc, bên trong có chất cô đặc màu xanh, 01 gói nylon chứa chất bột trắng (tổng cộng được niêm phong là 24 gói); 02 nồi cơm điện, 01 máy xay sinh tố, 01 máy giặt, 03 điện thoại di động; 01 máy tính xách tay.

Tiếp tục mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo X tại số C chung cư T, Phường S, Quận E thu giữ được: 6,5 viên nén hình tròn màu xanh, 06 viên nén hình tròn màu xám, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 máy điện thoại di động, 3.000.000 đồng và dụng cụ sử dụng ma túy.

Theo các kết luận giám định, thì tổng trọng lượng các chất ma túy thu giữ của bị cáo A là 5,2522g ma túy ở thể rắn, gồm: 4,6423g loại Methamphetamine và 0,6099g loại MDMA; của bị cáo T là 20,9981g loại Heroin và 18,2558g chất ma túy khác ở thể rắn (gồm 8,9283g loại Methamphetamine, 8,4069g loại Nimetazepam và 0,9206g loại Ketamine); của bị cáo X là 2,7323g là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo A, T, X và các đối tượng có liên quan khai nhận:

- Vào trưa ngày 10/4/2017 bị cáo A nhận được tin nhắn của Nguyễn Văn Duy hỏi mua ma túy để sử dụng cùng với bạn bè nhưng bị cáo A không đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, cả hai hẹn gặp nhau ở chung cư Tân Phước, Phường 7, Quận 11 đi chơi. Đến khoảng 22 giờ 50 cùng ngày, khi đến trước khách sạn An Bình 2 số 130A đường Ông Ích Khiêm, Phường 5 Quận 11 thì bị Công an kiểm tra và phát hiện thu giữ như trên. Đồng thời, bị cáo A khai nhận, trước đây bị cáo được người quen giới thiệu sang Lào làm phục vụ quán karaoke và biết được bị cáo T là quản lý cùng với Trần Thị Kim X, sau đó mọi người về lại Việt Nam. Khi về Việt Nam, do không có việc làm nên bị cáo A được bị cáo T nhờ phụ giúp trong việc mua bán ma túy (thuốc lắc). Cụ thể, vào ngày 02/4/2017 bị cáo A mua của bị cáo T tổng cộng 65 viên ma túy (thuốc lắc), giá mỗi viên là 100.000 đồng, với tổng số tiền là 6.500.000 đồng, bị cáo A trả trước 3.000.000 đồng và còn nợ lại 3.500.000 đồng. Vài ngày sau, bị cáo A bán cho Duy 35 viên ma túy với giá là 160.000 đồng/viên được 5.600.000 đồng, Duy trả trước 2.000.000 đồng và nợ lại 3.600.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo A còn được một người tên Long (không rõ lai lịch) là bạn của bị cáo T cho 25 viên ma túy, nên còn lại tổng cộng là 55 viên. Đến tối ngày 10/4/2017, bị cáo A mang theo 04 viên ma túy cùng Duy đi chơi thì bị bắt.

- Lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra, Duy khai nhận hoàn toàn không biết việc bị cáo A mang theo 04 viên ma túy vào tối ngày 10/4/2017. Qua xác minh, hiện Duy đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được.

- Bị cáo T khai nhận, số ma túy bị thu giữ tại nơi ở là được một người tên Long (chưa rõ lai lịch) đưa cho vào đầu tháng 4/2017, bị cáo T lấy ra cất giấu ở nhiều nơi trong nhà. Bị cáo T không thừa nhận đã bán 65 viên ma túy (thuốc lắc) cho bị cáo A, cũng như lấy ma túy ra cho mọi người sử dụng tại nhà của bị cáo T. Những lần sử dụng ma túy tại các điểm vui chơi là do bạn của bị cáo T mang ra sử dụng chung. Đối với một can nhựa chứa chất lỏng là Acetone, bị cáo T khai để sử dụng vào việc làm móng tay, chân.

- Bị cáo X khai nhận, số ma túy bị thu giữ tại nơi ở là do bị cáo mua về sử dụng. X quen biết với T được khoảng ba năm qua việc bán đồ online trên mạng. Đầu tháng 4/2017, trong một lần đi chơi cùng với bị cáo T, bị cáo T có đưa cho bị cáo 06 viên nén tròn màu xám để sử dụng cùng bạn bè. Riêng 6,5 viên ma túy màu xanh là do bị cáo X cùng bạn bè hùn lại mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung, sau đó bị cáo mang về nhà cất giữ, đối với gói ma túy đá là do trước đây bạn của bị cáo mang đến nhà sử dụng còn dư lại.

Đối với Long, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, hiện vẫn chưa rõ lai lịch.

Đối với Nguyễn Thế Tlà em và ở chung nhà với bị cáo T. Thế T khai không biết việc bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Đào Quốc V, Nguyễn Thị Ngọc Mỹ, Nguyễn Thị Ngọc Yên là những người cùng sử dụng chung ma túy với bị cáo T và bị cáo X tại căn hộ C9.09 chung cư Tân Phước, Phường 7, Quận 11, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Còn các đối tượng có liên quan, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 106/CTr-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 194, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194, truy tố bị cáo Trần Thị Kim X tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; đối với bị cáo A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; đối với bị cáo X từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 03 gói niêm phong ghi vụ số 768, 03 gói niêm phong ghi vụ số 775, 22 gói niêm phong ghi vụ số 768, 01 gói niêm phong ghi vụ 787, 01 vỏ hộp Cool air, 01 hột quét gas, 01 chai nhựa nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 can nhựa chứa chất lỏng không màu, 01 vỏ gói lipton; 01 vỏ gói cà phê, 01 con dao tự chế, 02 bộ dụng cụ dùng để hút shisa, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 chai nhựa, 04 quét gas, 02 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 lọ bằng sành, 10 ống hút nhựa, 10 gói nylon bên trong không chứa gì;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 02 nồi cơm điện, 01 bếp từ, 01 máy xay sinh tố, 01 máy giặt, 01 điện thoại Iphone màu trắng hồng;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T: 01 điện thoại Mobell màu đỏ đen, 02 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A: 01 máy Ipad, 01 giỏ xách màu đen và số tiền 1.000.000 đồng;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị Kim X: 01 túi xách và số tiền 3.000.000 đồng;

+ Trả lại cho ông Nguyễn Thế Thương: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SH Mode biển số 59C1-773.38.

- Các bị cáo A, X thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo T khai nhận: Bị cáo không có bán ma túy cho bị cáo A cũng không lấy ma túy cho mọi người sử dụng trong nhà của bị cáo. Số ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo không phải của T (em bị cáo) hay của V (bạn trai bị cáo) mà là của Long (bị cáo không biết lai lịch) gửi cho bị cáo, bị cáo biết đó là ma túy và đã mang cất giấu nhiều nơi trong nhà. Bị cáo thừa nhận có sử dụng ma túy tại các điểm vui chơi.

- Ông T trình bày: Ông là em của bị cáo T, thỉnh thoảng khi giận vợ ông mới đến nhà của bị cáo T ở vài ngày. Việc bị cáo T có hành vi tàng trữ ma túy ông hoàn toàn không biết. Ông đề nghị Hội đồng xét xử cho ông nhận lại chiếc xe SH biển số 773.38.

- Ông V trình bày: Ông là bạn trai của bị cáo T, việc bị cáo T tàng trữ ma túy ông không biết và cũng không tham gia. Tài sản bị thu giữ trong vụ án, ông đã nhận

lại và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc A và Trần Thị Kim X phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị T: Bị cáo A khai mua ma túy của bị cáo T, tuy nhiên bị cáo T không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo A. Ngoài lời khai của bị cáo A thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi mua bán ma túy của bị cáo T. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được chỉ đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ nhiều chất ma túy tại nơi ở của mình, căn hộ C9.09 chung cư Tân Phước, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị lực lượng công an bắt quả tang vào rạng sáng ngày 11/4/2017. Theo các Kết luận giám định số 787/KLGD-H ngày 25/5/2017, 768/KLGD-H ngày 02/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và kết luận giám định số 2351/C54B ngày 09/10/2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, thì các chất ma túy mà bị cáo đã tàng trữ cụ thể là 20,9981 gam Heroin và 18,2558 gam chất ma túy khác ở thể rắn (gồm 8,9283 gam Methamphetamine, 8,4069 gam Nimetazepam và 0,9206g Ketamine). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A: Bị cáo đang tàng trữ nhiều gói ma túy trong túi xách đeo trên người và tại nơi ở của mình, phòng trọ số 12B, nhà số 60, đường số 9 Khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, với mục đích để bán cho người khác, nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện, thu giữ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy đối với toàn bộ số ma túy bị thu giữ. Theo Kết luận giám định số 768/KLGD-H ngày 02/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì số ma túy đã thu giữ của bị cáo là 5,2522 gam là ma túy ở thể rắn (gồm 4,6423 gam loại Methamphetamine và 0,6099 gam loại MDMA). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định.

- Bị cáo Trần Thị Kim X: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ nhiều gói ma túy tại nơi ở của mình, căn hộ C7.08 chung cư Tân Phước, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, với mục đích sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang vào rạng sáng ngày 11/4/2017. Theo Kết luận giám định số 775/KLGD-H ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì số ma túy đã thu giữ của bị cáo là 2,7323g gam là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định. Tuy nhiên, khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn; do đó, áp dụng các nội dung có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn trong xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hơn ai hết, chính các bị cáo cũng là người nghiện ma túy nên hoàn toàn ý thức được hậu quả gây ra cho xã hội khi thực hiện hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy các bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”; “ăn năn hối cải”; có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội. Bị cáo X được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội là phụ nữ có thai”. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ của bị cáo A:

+ 03 gói niêm phong, 01 vỏ hộp Cool air, 01 hột quẹt gas, 01 chai nhựa nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn: đây là ma túy, tang vật của vụ án và vật dụng được bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen: được bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 máy Ipad, 01 giỏ xách màu đen và số tiền 1.000.000 đồng: không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của bị cáo T:

+ 18 gói niêm phong còn lại sau giám định, 01 can nhựa chứa chất lỏng không màu là Aceton, 01 vỏ gói lipton; 01 vỏ gói cà phê, 01 con dao tự chế, 02 bộ dụng cụ dùng để hút shisa, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 chai nhựa, 03 quẹt gas: đây là ma túy, tang vật của vụ án và vật dụng được bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 02 nồi cơm điện, 01 bếp từ, 01 máy xay sinh tố, 01 máy giặt: được bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại Mobell màu đỏ đen, 02 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng: không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của bị cáo X:

+ 03 gói niêm phong, 02 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 lọ bằng sành, 10 ống hút nhựa, 10 gói nylon bên trong không chứa gì: đây là ma túy, tang vật của vụ án và vật dụng được bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng hồng, 01 túi xách và số tiền 3.000.000 đồng: không chứng minh được liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SH Mode biển số 59C1-773.38: không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho Nguyễn Thế Thương.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 45; điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Thị T;

Căn cứ vào Điều 45; khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A;

Căn cứ vào Điều 45, khoản 1, khoản 5 Điều 194; các điểm p, l khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị Kim X;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Kim X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2017. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2017. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim X 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2017 đến ngày 16/5/2017. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 24 gói niêm phong, 01 vỏ hộp Cool air, 01 hột quẹt gas, 01 chai nhựa nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 can nhựa chứa

chất lỏng không màu, 01 vỏ gói lipton; 01 vỏ gói cà phê, 01 con dao tự chế, 02 bộ dụng cụ dùng để hút shisa, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 chai nhựa, 04 que gas, 02 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 lọ bằng sành, 10 ống hút nhựa, 10 gói nylon bên trong không chứa gì.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 02 nồi cơm điện, 01 bếp từ, 01 máy xay sinh tố, 01 máy giặt.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T: 01 điện thoại Mobell màu đỏ đen, 02 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A: 01 máy Ipad, 01 giỏ xách màu đen và số tiền 1.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Kim X: 01 túi xách, số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu trắng hồng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thế T: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SH Mode biển số 59C1-773.38.

(Theo Lệnh nhập kho số 130/LNK ngày 09/5/2017 và Lệnh nhập kho số 258/LNK ngày 14/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Trong trường hợp các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ nộp phạt thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo; ông Nguyễn Thế T, ông Đào Quốc V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan